

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ EDMOON
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ EDMOON

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: EDMOON INVEST JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109642622

3. Ngày thành lập: 21/05/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 40 đường Nguyễn Hồng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913522665

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810(Chính)
2.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ Sàn giao dịch bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quảng cáo bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản (Luật kinh doanh Bất động sản).	6820
3.	Xây dựng nhà để ở	4101
4.	Xây dựng nhà không để ở	4102
5.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
6.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
7.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
8.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
9.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
10.	Xây dựng công trình thủy	4291
11.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
12.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

13.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
14.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
15.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
16.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
17.	Thu gom rác thải độc hại	3812
18.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
19.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
20.	Tái chế phế liệu	3830
21.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: + mXây dựng nền móng của tòa nhà, gồm đóng cọc; + Thử độ ẩm và các công việc thử nước; + Chống ẩm các tòa nhà; + Chôn chân trụ; + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất; + Uốn thép; + Xây gạch và đặt đá; + Lợp mái bao phủ tòa nhà; + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá hủy các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng; + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp; + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng treo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao; - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài tòa nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
22.	Phá dỡ	4311
23.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
24.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
25.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
26.	Bán buôn thực phẩm	4632
27.	Bán buôn đồ uống	4633
28.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

29.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu.	4649
30.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế.	4659
31.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
32.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
33.	Bán buôn tổng hợp	4690
34.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
35.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
36.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dược phẩm; - Bán lẻ trang thiết bị y tế trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.	4772
37.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn; - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự.	5510
38.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
39.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: - Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai	1104
40.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
41.	Đại lý du lịch	7911
42.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa; Kinh doanh lữ hành quốc tế.	7912
43.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
44.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Trừ đấu giá tài sản.	4610

45.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
46.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
47.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
48.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
50.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
51.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế	8610
52.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Nhà thuốc; - Cơ sở dịch vụ y học cổ truyền không dùng thuốc; - Cơ sở điều trị, điều dưỡng, phục hồi chức năng bằng phương pháp xoa bóp, day ấn huyệt, xông hơi thuốc y học cổ truyền.	8699
53.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
54.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
55.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
56.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
57.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
58.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
59.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
60.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
61.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
62.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
63.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
64.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng;	1079
65.	Chăn nuôi gia cầm	0146
66.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
67.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
68.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
69.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
70.	Trồng lúa	0111
71.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
72.	Trồng cây mía	0114
73.	Trồng cây thuốc lá, thuốc Lào	0115
74.	Trồng cây lấy sợi	0116
75.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117

76.	Trồng cây ăn quả	0121
77.	Trồng cây chè	0127
78.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
79.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
80.	Giáo dục nhà trẻ	8511
81.	Giáo dục mẫu giáo	8512
82.	Giáo dục tiểu học	8521
83.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
84.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
85.	Đào tạo sơ cấp	8531
86.	Đào tạo trung cấp	8532
87.	Đào tạo cao đẳng	8533
88.	Đào tạo đại học	8541
89.	Đào tạo thạc sỹ	8542
90.	Đào tạo tiến sỹ	8543
91.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
92.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
93.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; - Trừ đầu giá tài sản.	8299

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN DẦN	426B G6b tập thể Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.0 00	10.000.000.000	20,000	0380750135 78	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.000.0 00	10.000.000.000	20,000		
2	LÊ NGỌC SƠN	Số 43 ngõ 2 Tây Sơn, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	10,000	0040740000 17	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	10,000		

3	NGUYỄN DUY TIẾN	Số 7 ngách 33 tổ 15, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	10,000	038077000109
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	10,000	
4	ĐỖ TRUNG HIẾU	Phòng 0902 - Tòa B, TL N01 - Số 1 đường Đại lộ Thăng Long, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.500.000	25.000.000.000	50,000	038075005724
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	2.500.000	25.000.000.000	50,000	
5	NGUYỄN NGỌC SƠN	1202-CT1-K.N.Ở CC Skylight, 125D Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	10,000	026083007329
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **ĐỖ TRUNG HIẾU**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: *19/07/1975*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *038075005724*

Ngày cấp: *01/12/2017*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Địa chỉ thường trú: *Phòng 0902 - Tòa B, TL N01 - Số 1 đường Đại lộ Thăng Long, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Phòng 0902 - Tòa B, TL N01 - Số 1 đường Đại lộ Thăng Long, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*